

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Đoàn Tiên

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 112/2018/TLDS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2018/QĐST-DS ngày 22/10/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1975; địa chỉ: xã NH, huyện NH, tỉnh ND. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1995; địa chỉ: xã BL, huyện BC, Thành phố H. (có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1944; địa chỉ: xã NH, huyện NH, tỉnh ND. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1983; địa chỉ: đường DBP, phường D, Quận I, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền. (có đơn xin vắng mặt)

3. Trẻ Nguyễn Thị H2, sinh ngày: 07/12/2000; địa chỉ: C8/264 ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Người giám hộ: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1975; địa chỉ: xã NH, huyện NH, tỉnh ND. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà L và ông K có 02 con chung Nguyễn Thị H1 (nữ), sinh ngày 19/11/1995 và Nguyễn Thị H2 (nữ), sinh ngày 07/12/2000.

Năm 2005, gia đình bà chuyển vào Nam để lập nghiệp. Năm 2010, thì cùng cư trú tại địa chỉ 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2011, khi đó vợ chồng lục đục do bất đồng quan điểm sống nên ông Nguyễn Văn K đã bỏ nhà ra đi từ đó đến nay. Gia đình bà L đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức của ông K.

Nay bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn K là đã chết để bỏ tục hồ sơ thủ tục nhà đất và giấy tờ học tập cho con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, ông Trần Hữu T là người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị L là người giám hộ cho trẻ H2: Thống nhất với yêu cầu của bà Bùi Thị L về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn K là đã chết và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về thủ tục tố tụng: Chậm ban hành quyết định phân công thẩm phán giải quyết việc dân sự và ra Quyết định mở phiên họp xét đơn yêu cầu.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng Điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68, Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị L về việc tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Bùi Thị L yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn K là đã chết. Ông K có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào giấy Chứng nhận kết hôn số 122 ngày 21/12/1992 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Hà cấp nên bà Bùi Thị L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn K được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ và đơn yêu cầu cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết thấy rằng, Phiếu cung cấp thông tin của Công an Phường 9, Quận 11 ngày 22/3/2018 xác định: “Đương sự Nguyễn Văn K, sinh năm: 1972; cư trú tại địa chỉ số 08

chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 3/2011 đến nay đi đâu không rõ”. Tính đến nay ông K đã biệt tích trên 05 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Gia đình ông K đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà Bùi Thị L, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ra Quyết định tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Nguyễn Văn K và đăng tin tìm kiếm trên Báo Công Lý ba số liên tiếp 38, 39, 40 vào các ngày 11, 16, 18/5/2018 và thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 11, 12, 13/5/2018. Nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Bùi Văn Khoản còn sống hay đã chết.

Từ những căn cứ trên và nhận định của đại diện Viện kiểm sát có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị L.

Về lệ phí: Bà Bùi Thị L phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 68, 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Danh mục về án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị L.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1972; nơi cư trú cuối cùng: Số 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Văn K được xác định là ngày 02/4/2016.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Bùi Thị L phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004931 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, TP.HCM;
- UBND P.9, Q.11, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên